

Đại Thừa Tập
Bồ Tát Học Luận
(Sikṣasamuccaya)

Quyển thứ hai mươi mốt
Thứ tự Kinh văn số 1636

Bắt đầu dịch từ ngày 03 tháng 12 năm 2004
nhân kỳ nhập thất lần thứ hai.

Tăng Trưởng Thắng Lực
Phẩm Thứ 16. Phần thứ 2

Luận rằng:

Sao gọi là thâm tâm giác liễu? Kinh Vô Tận Ý nói rằng: “*Lại nữa, tâm này nơi các chỗ làm lìa dối trá. Lìa dối trá là chẳng khởi lên siểm nịnh vậy. Chẳng khởi lên siểm nịnh là có thể quyết định vậy. Có thể quyết định là trừ cuồng, huyễn vậy. Trừ cuồng, huyễn là trụ thanh tịnh vậy. Trụ thanh tịnh là thường chánh trực. Thường chánh trực là vô tà khúc. Vô tà khúc là tánh minh liễu. Tánh minh liễu là khéo hiểu rõ. Khéo hiểu rõ là được chân thật. Được chân thật là chẳng thể hoại. Chẳng thể hoại là rộng kiên cố. Rộng kiên cố là được chẳng động. Được chẳng động là chẳng bỏ chúng sanh. Cho nên ở đây nói là thâm tâm giác liễu vậy*”.

Kinh cũng lại chép: “*Tối thượng thù thắng thâm tâm tu tập; an trụ nơi tịch tĩnh, lòng từ bảo bọc chúng sanh. Đối với người hiền lành nên cung kính tôn trọng, đối với người chẳng hiền lành đem tâm từ để cứu bạt. Kẻ chẳng cứu hộ mình lại cứu hộ, kẻ chẳng quy y tạo cho họ quy y. Kẻ trôi nổi làm cho họ lên bờ. Kẻ vô chủ tế tạo cho họ có chủ tế. Kẻ không bạn lữ tạo cho họ có bạn lữ. Đối với những kẻ tà mị, tạo cho họ chánh trực, đối với kẻ bạo ác khiến cho họ nhu thuận, đối với kẻ điêu ngoa, siểm nịnh, khiến cho họ ngay thẳng, đối với kẻ hư cuồng khiến cho*

họ thành thực; đối với kẻ gian manh, khiến họ thuận hậu, chất trực; đối với kẻ không hiểu biết suy nghĩ, khiến họ hiểu biết suy nghĩ; đối với kẻ khổ não, khiến họ được an ổn; đối với kẻ chẳng làm lợi lạc, khiến họ được lợi lạc; đối với kẻ ngã mạn làm cho họ khiêm hạ; đối với kẻ hủy báng làm cho họ sanh tâm tán thán. Đối với kẻ điêu ngoa làm cho họ vâng lời, đối với kẻ chẳng biết lo lắng làm cho họ biết lo lắng, đối với kẻ sai trái làm cho họ thấy đúng. Đối với các bậc thầy, khởi lên hạnh thanh tịnh, phương tiện thiện xảo, tâm hằng cung kính. Đối với sự dạy dỗ, thường hay nhớ nghĩ chẳng quên”.

Luận rằng:

Như thế từ từ thâm sâu tu tạo; tức được tăng trưởng thắng lực Đại Bi hiện tiền. Như Kinh Pháp Tập chép: “*Lúc bảy giờ đức Quán Thế Âm Bồ Tát bạch Phật rằng:*

Kính bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát tu học chẳng thuận nhiều Pháp; nếu giữ một Pháp tức có thể khéo biết tất cả Phật Pháp. Một Pháp đó là Đại Bi. Nếu chư Bồ Tát có thể hành Đại Bi, có thể nhiếp thủ tất cả Phật Pháp trong lòng bàn tay. Kính bạch Đức Thế Tôn! Như Chuyển Luân Vương có luân bảo như ý, cho nên được tất cả kẻ phục tòng. Bồ Tát nếu khởi tâm Đại Bi tức nơi Phật Pháp tự nhiên rộng được, lại cũng như thế. Bạch Đức Thế Tôn! Giống như mặt trời chiếu sáng thế gian, các loài hữu tình mọi sự đều được thành tựu biện tài. Bồ Tát nếu được tâm Đại Bi chiếu diệu, đối với tất cả phần Bồ Đề, tất nhiên dễ tu hành, giống như thế. Bạch Thế Tôn! Ý giống như các cây xanh, có thể giữ lấy cảnh giới riêng mình, Bồ Tát dùng tâm Đại Bi, đối với tất cả phần phát Bồ Đề, mỗi mỗi đều tu tạo như lý mà hành trì. Bạch Đức Thế Tôn! Giống như nương tựa vào mệnh căn, các căn khác. Bồ Tát nếu có tâm Đại Bi, tức có thể tu các phần phát Bồ Đề”.

Lại nữa Kinh Vô Tận Ý chép rằng: “*Giống như mạng sống của con người, lấy hơi thở ra vào làm gốc, cũng như thế đó, Bồ Tát tu học Đại Thừa tức lấy tâm Đại Bi làm gốc vậy. Lại nữa như Trưởng Giả có một con yêu mến nhớ nghĩ thâm tình, chưa từng bỏ rơi. Bồ Tát có tâm Đại Bi rộng lớn đối với chúng sanh yêu mến như con mình”.*

Luận rằng:

Ở đây quán như thế nào? Nghĩa là dùng tâm từ để tu. Đối với tất cả chúng sanh yêu thương giống như con riêng của mình. Trong đời quá khứ vô lượng khổ não; sanh trong hiện tại nhiều bệnh khổ, lớn lao như biển cả; vị lai thời luân hồi hiểm nạn.

Như Kinh Thập Địa chép: "Kẻ vô trí ngu si sẽ sanh vào các loài khác. Đã có vô số thân mệnh mất rồi, hiện tại đang mất và sẽ mất trong tương lai. Như thế khi chết đi, chẳng thể sanh ra thân này, mà phải chuyển đổi bị các khổ liên hệ tăng trưởng. Tùy theo sự sanh tử lưu chuyển chẳng thể ra khỏi, chẳng thể bỏ lìa; các uân chấp giữ; chẳng thể lìa xa các rắn độc; chẳng thể quán sát lục xứ không tụ; chẳng thể đoạn trừ ngã và ngã sở; chẳng thể đánh bạt mũi tên độc kiêu căng ngã mạn; chẳng thể diệt trừ lửa tham, sân, si; chẳng thể phá hoại hắc ám vô minh; chẳng thể làm khô cạn sóng khát ái lao xao; chẳng cầu mười lực của đạo sư bậc thánh; nhập vào rừng tà, chạy theo ma đảng; bị nổi trôi trong biển luân hồi; là mầm móng dày sâu của sự trôi buộc. Sự đau khổ của tuổi già, tật bệnh luôn luôn bức bách, ta đem lòng thương các loài hữu tình, mà cứu giúp họ. Chứa vô số tư lương phước trí, làm căn lành cho tất cả làm cho được rốt ráo thanh tịnh".

Kinh lại cũng chép: "Loài hữu tình rong ruổi trong sanh tử hiểm nguy trong ác đạo địa ngục bàng sanh, đọa trong cõi A Tu La, ngu si ám muội, thiếu thầy dẫn đường, cho đến chìm đắm trong sông mê, biển ái, mà lưu lạc mãi chưa từng tỉnh ngộ. Nguy hại suy bại trở ngại do tập khí tham dục chẳng chịu thí xả. Thân thấy La Sát là chỗ mình giữ ngã mạn ở bến bờ không chỗ nương tựa. Chẳng thể qua khỏi lục xứ, tụ lạc; chẳng thể ít thiện căn mà có thể tế độ được. Cho nên ta lấy Đại Bi lực đưa chúng sanh ra khỏi, làm cho họ thoát khỏi khổ đau, lìa những dơ uế, được tịch tịnh và làm cho họ an trụ trong tất cả trí tri, là chỗ quý giá vậy. Các loài hữu tình dù ưu bi khổ não, lưu chuyển liên tục, buộc tham ái, bị nguy hiểm trôi buộc, làm cho vô minh siểm trá tạo ra che khuất, chìm đắm trong ba ngục mà chẳng cầu ra khỏi, nhưng ta nguyện khiến cho họ thoát khỏi sự sợ hãi và khổ não trong hiện tại; làm cho họ không còn chướng ngại, được an ổn vui thú".

Luận rằng:

Đối với tâm kiên cố như thế tức có thể tăng trưởng Đại Bi phước hạnh. Lại Kinh Tối Thượng Văn : *“Ngày đêm sáu thời, mặc áo mới thanh tịnh, lễ kính Chư Phật, thường sanh lòng tôn trọng. Lần lượt tu tạo thành hạnh Phổ Hiền”*.

Lại nữa, Kinh Tam Tụ (Triskhandhaka) chép rằng: *“Đầu mặt tiếp với chân tay kính lễ Chư Phật; tức có thể sám hối tiêu trừ tất cả tội cấu. Tam tụ nghĩa là: sám hối, khuyến thỉnh và tùy hỷ phước đức.”* Lại nữa Kinh Ưu Ba Ly Sở Văn nói: *“Phàm làm rõ sự khuyến thỉnh, một loại ý nghĩa lợi lạc; giải thoát khỏi lưới ma, ngộ được vô thường. Lại phải làm lễ cung kính tất cả Chư Phật”*.

Như Kinh Vô Tận Ý chép: *“Tự mình sám hối sẽ rộng được các phước”*. Như bốn bài kệ về Phổ Hiền Hạnh Nguyên nói: *“Tùy hỷ phước hạnh”*. Như trong phẩm Nguyệt Đăng Kinh tùy hỷ nói: *“Tự mình làm tiêu trừ có ba loại sáng suốt; ánh sáng ấy do: Sự cúng dường hồi hướng hình tướng”*. Như Kinh Bảo Văn chép: *“Nếu các Bồ tát chỗ cúng hoa tươi và hương thơm. Hương chiên đàn, gỗ lâu năm, gỗ quý, cho đến kẻ vô chủ tế, vô chấp trì, ngày đêm sáu thời vận tâm cúng dường Phật, Bồ Tát”*. Lại nữa, Kinh Tam Muội Da (Trisamayaraja) chép rằng: *“Mười phương thế giới các quốc độ, từ đất sanh ra các núi quý; nước sanh ra núi quý; tất cả thuốc hay thanh tịnh tốt đẹp. Từ nước cho những thức ăn uống và các loại vàng bạc quý cho đến nơi cõi Bắc Cu Lô Châu, rừng rậm đất đai mùi vị, hương thơm tự nhiên, tối thượng ái lạc là chỗ thọ dụng. Vận tâm lâu dài như trước để cúng dường”*.

Luận rằng:

Như trên đã nói sự gần gũi thừa sự cúng dường Chư Phật và Bồ Tát. Như thế nghe rồi, hoàn toàn nhất tâm nương vào sự dạy dỗ mà phát nguyện hồi hướng.

Như Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyên (Bhadracarya) thấy Kinh Kim Cang Tràng (Vajradhvaja Parinamana) hoặc Thập Địa Kinh chép: *“Lại*

nữa Bồ Tát, ở nơi Cực Hỷ Địa phát mười loại thế nguyện rộng lớn, để thừa sự cúng dường tất cả Như Lai, mà có thể thành tựu thanh tịnh thắng giải. Hành tướng như thế tận đến hư không giới cùng với Pháp tánh cùng cõi vị lai vô số kiếp, mà nơi Chư Phật ra đời trụ thế làm việc cúng dường rộng lớn chẳng có nơi nghỉ. Đây là việc phát khởi đại nguyện thứ nhất.

Vì muốn thọ trì tất cả các Pháp của Như Lai, mắt khéo hay giữ gìn chánh pháp của Chư Phật. Tận hư không giới cùng với pháp tánh; cùng đến vị lai tất cả kiếp số nhiếp thọ tất cả chánh pháp chẳng có nơi nghỉ. Đây là sự phát khởi đại nguyện thứ hai.

Vì tất cả Chư Phật xuất hiện ra nơi đời; đầu tiên là an trụ nơi cung Đâu Suất thiên, rồi giáng thân, gá vào bào thai, đản sanh và lớn lên, xuất gia tu khổ hạnh, tọa Bồ Đề đạo tràng, hàng phục các ma, chuyển bánh xe Pháp, thị tịch Niết Bàn. Đầu tiên, giữ hạnh đến lui cúng dường tất cả nơi; đồng thời chuyển bánh xe Pháp tối thượng đến tận hư không giới cùng với pháp tánh cho đến đời vị lai vô số kiếp. Với Chư Phật xuất hiện trên thế gian, thỉnh mời chuyển Pháp luân, chẳng để ngừng nghỉ. Đây là phát khởi đại nguyện thứ ba.

Vì muốn phát hạnh nguyện rộng lớn đến vô lượng Bồ Tát; không phân biệt các Ba La Mật, đầy đủ thanh tịnh. Nhiếp thọ các địa tổng tướng, biệt tướng, đồng tướng, dị tướng, thành tướng, hoại tướng, như thật chẳng thấy ngược, hiển thị lời giáo huấn và các hạnh của chư Bồ Tát, làm cho sự phát tâm này đến tận hư không giới cùng với pháp tánh; hẳn đến vị lai vô số kiếp nơi chánh hạnh chẳng có dừng nghỉ. Đây là sự phát khởi đại nguyện thứ tư.

Vì muốn thành thực các loài hữu tình, có hình sắc, vô hình sắc, hữu tướng, vô tướng, phi hữu tướng, phi vô tướng, loài sanh bằng trứng, loài sanh bằng thai, loài sanh dưới nước ẩm thấp, loài hóa sanh. Ba cõi sáu loài nơi bị trói buộc, nơi danh sắc bị nhiếp làm cho vĩnh viễn đoạn trừ. Tất cả cõi ấy đều vào nơi biển Phật Pháp của chư Phật. Cứu cánh an trụ tất cả trí tri, làm cho chẳng mất đến tận hư không giới cùng với

pháp tánh. Nhẫn đến đời vị lai tất cả kiếp số, thành thực hữu tình, chẳng có nơi nghỉ. Đây là sự phát khởi đại nguyện thứ năm.

Vì muốn nhập vào cảnh giải thoát của mười phương thế giới, hoặc rộng, hoặc hẹp, hoặc thô, hoặc tế, hoặc che đậy, hoặc tạp loạn mà ở, giống như lưới võng phân chia khác nhau, tương ứng với hiện tại mà rõ biết; đến tận hư không giới cùng với pháp tánh, nhẫn đến đời vị lai vô số kiếp, đều có thể vào cảnh giới giải thoát chẳng có ngừng nghỉ. Đây là sự phát khởi đại nguyện thứ sáu.

Vì muốn nghiêm tịnh tất cả quốc độ Phật, từ một Phật sát cho đến một Phật sát. Tất cả quang minh chiếu khắp trang sức, lia các phiền não, thành nơi chốn thanh tịnh. Đại trí hữu tình đầy đầy nơi đó, hòa nhập vào chư Phật rộng đến các đại cảnh giới, tùy theo các loài hữu tình, ý vui quy hướng, bình đẳng hiển thị, tất cả làm cho hoan hỷ. Tận hư không giới đồng với pháp tánh. Nhẫn đến đời vị lai, tất cả kiếp số và các quốc độ Phật đều làm cho nghiêm tịnh, chẳng có ngừng nghỉ. Đây là sự phát khởi đại nguyện thứ bảy.

Vì muốn cùng chư Đại Bồ Tát đồng một ý vui, tích chứa thiện căn. Đồng một nơi duyên vào nơi tánh bình đẳng. Thường được gặp Chư Phật, chư vị Bồ Tát, tùy nơi ý muốn này, chẳng phải lìa bỏ. Theo uy lực của Phật mà đồng phát tâm, để rộng được chẳng mất thân thông, tức có thể tới lui khắp các thế giới. Nơi đại chúng hiện cùng một loại thân, vui tu Bồ Tát nơi chánh hạnh, ngộ bất khả tư nghĩ, Đại Thừa diệu pháp; tận hư không giới, đồng với pháp tánh, nhẫn đến vị lai tất cả kiếp số và cùng với chư Bồ Tát ngộ vào Đại Thừa chẳng có nơi nghỉ. Đây là điều phát khởi đại nguyện thứ tám.

Vì muốn bất thối chuyển nơi hạnh Bồ Tát; thân ngữ ý nghiệp tất cả chẳng hao tổn, dần thấy chỗ làm nơi Phật Pháp, liền được quyết định. Dần nghe âm thanh lời nói; tức sanh tịnh tín, có thể khởi chánh tri, vĩnh viễn đoạn lìa phiền não. Nguyện làm cho thân này như cây thuốc lớn, để cứu bệnh khổ cho đời. Như lương thực, như ý để cứu người nghèo khổ, rộng làm lợi ích chúng sanh tu Bồ Tát Hạnh, cho đến tận hư không

giới cùng với pháp tánh. Nhấn đến vị lai tất cả kiếp số; chẳng hư huyễn nơi các hạnh và không ngừng nghỉ. Đây là sự phát khởi đại nguyện thứ chín.

Vì nơi mười phương tất cả thế giới sẽ chứng được vô thượng Chánh Đẳng Bồ Đề. Nơi ấy biến hóa từng sợi tóc nhỏ của chúng sanh hoặc một hoặc nhiều. Tất cả có thể hiển thị giảng sanh xuất gia thành Đẳng Chánh Giác, chuyển đại pháp luân, nhập đại Niết Bàn. Hiển thị cảnh giới của Phật, trí huệ oai lực, tùy theo loài hữu tình mà an lạc. Trong khoảng Sát na, liền làm cho giác ngộ, tận đến chúng sanh giới, chơn thật mà hồi hướng. Duy chỉ có một Bồ Đề quảng đại Niết Bàn; hoặc một âm thanh tuyên nói pháp yếu, làm cho tâm các loài hữu tình, tất cả đều lịch duyệt. Với thần thông lực, tất cả có thể đầy đủ nơi các thế giới, biểu hiện đại trí lực, tức có thể kiến lập tất cả các Pháp, hiển thị đại Niết Bàn, mà chẳng chìm vào trong tất cả các hành; cho đến tận hư không giới cùng các pháp tánh; nhấn đến vị lai nhiều kiếp số; thành vô thượng Bồ Đề chẳng ngừng nghỉ. Đây là Bồ Tát phát khởi đại nguyện rộng lớn thứ mười”.

Luận rằng:

Ở đây quán sâu về sự tinh tấn, nơi tất cả xứ làm rồi hồi hướng. Như Kinh Quán Âm Giải Thoát (Avalokitesvara Vimoksa) chép: “Nơi ta tạo tất cả thiện căn bình đẳng hồi hướng, làm cho chúng sanh lìa khỏi rơi vào chỗ sợ hãi; làm cho chúng sanh thoát khỏi sự sợ hãi về ái ân trong quyến thuộc; làm cho tất cả chúng sanh diệt trừ sự nguy hiểm của ngu si. Làm cho chúng sanh đoạn trừ những sự sợ hãi về trời buộc, làm cho chúng sanh lìa dứt được sự sợ hãi nơi mạng sống; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi của bản cùng; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự thiên thọ; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi của hủy báng; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi luân hồi; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi uy đức của đại chúng; làm cho chúng sanh lìa sự sợ hãi của việc chết chóc; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi nơi con đường ác; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi của hắc ám; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi của oán hận mà gặp gỡ; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi của ái biệt ly; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi của ganh

ghét; làm cho chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi của bức hại thân tâm; làm cho chúng sanh đoạn trừ những sự phiền não của ưu bi khổ não”.

Lại nữa, ở đây lược nói rõ về sự hồi hướng, như trong Kinh Phổ Hiền Hạnh, có kệ rằng:

*“Thanh tịnh trang nghiêm Hạnh Văn Thù
Phổ Hiền thẳng đức như thế nhu
Cả hai Đại Sĩ đều hồi hướng
Con nguyện tùy thuận mà học tu*

*Mười phương ba đời Chư Như Lai
Đều hồi hướng đến thanh tịnh đài
Con nay nguyện chừa các căn lành
Cùng Phổ Hiền Hạnh quyết không sai”.*

**Cung Kính Hành Lễ
Vandananusamsah Saptadasah Paricchedah)**

Phẩm Thứ 17. Phần thứ nhất.

Luận rằng:
Ở đây lần lượt nêu rõ sự lễ kính Chư Phật tăng trưởng phước hạnh,
nên biết như thế nào? Như Kinh Quán Sát Thế Gian (Avalokana Sutra)
có kệ rằng:

*Ở trong mỗi sát na
Thừa sự nơi Chư Phật
Ta nói các quả báo
Xa rời tám sự thật*

*Hình sắc thật đẹp tươi
Thành tựu tướng nghiêm trang
An trụ trong Phật Pháp
Không cùng với biếng làm*

*Trong hiện tại người này
Thọ dụng rất đủ đầy
Thường làm chúng Trung Tôn
Chẳng bệnh thân sáng sạch*

*Sanh vào nhà trưởng giả
Tôn kính chẳng kể xiết
Bố thí cả trí huệ
Trân bảo chẳng hề tiếc*

*Lại làm Chuyển Luân Vương
Thống lãnh bốn thiên hạ
Chúng dân đều vâng tòng
Đất nước giàu cao cả*

Oai đức đều đầy đủ
Bảy báu nhiều vô lượng
Trong tất cả mọi nơi
Đều khuyên tu cúng dường

Được sanh trời Đao Lợi
Trời Tự Tại, Phạm thiên
Vì Thiên chủ Đế Thích
Phụng trì thanh tịnh giáo

Nếu ai trong tháp Phật
Chấp tay đi kinh hành
Trong một hằng sa kiếp
Thọ phước chẳng gì bằng

Nếu ở nơi tháp Phật
Phát tâm lễ chân Phật
Trong vô lượng ức kiếp
Khỏi sanh cảnh mù tạt

Giữ vững các thiện căn
Dũng mãnh và tinh chuyên
Chứng thành Bồ Đề nguyện
Do lễ tháp cảm nên

Nếu trong đời ác này
Chuyển hướng về Phật thầy
Được gần Phật chỉ dạy
Trăm ngàn kiếp thật ngay

Ngay trong thế gian này
Tối thắng không ai bằng
Người, Tự Tại, Cõi Tiên
Không sao sánh kịp hiền

*Ai thường đem tràng hoa
Cúng dường nơi tháp Phật
Dù nổi trôi lây lất
Sanh lên cõi trời nhất*

*Lên xe đẹp rục rờ
Trang sức nhiều trân bảo
Lâu các và cung điện
Thiên nữ thường ghé vào*

*Thanh tịnh nhiều ao hồ
Lưu ly, chất pha lê
Đủ đầy tám công đức
Cát vàng phủ đáy ao*

*Trên không nhạc vang lừng
Huệ mạng thọ dài lâu
Sau này dù trôi nổi
Cũng sanh trong nhà giàu*

*Trong trăm ngàn ức kiếp
Thọ hưởng phước không lường
Thường đem hoa tốt đẹp
Nơi nơi rộng cúng dường*

*Vì Chuyển Luân Thánh Vương
Cùng Thiên Chủ, Đế Thích
Đại Tự Tại Thiên Tử
Chủ cõi Đại Phạm Vương*

*Do bố thí niệm thường
Công đức ấy vô lượng
Bao nhiêu đồ đẹp đẽ
Cúng Phật, Thầy dẫn đường*

*Người này ở thế gian
Phước lợi đều sẵn sàng
Và nữa y phục sang
Đem cúng dàng tháp miếu*

*Xa lìa chúng tộc hèn
Không bao giờ tái sanh
Quyền thuộc thường vây quanh
Chẳng biệt ly khổ não*

*Thường được đại Quốc Vương
Cúng dường , xưng tán luôn
Hoặc sanh loài trời, rồng
Người trí nơi thế gian*

*Được dùng mảnh oai thần
Phước báo chẳng thể lường
Đất nước cùng nhân dân
Tháp Miếu của Thế Tôn*

*Li ti hạt cải nhỏ
Người này dùng ít hương
Quyết định có tín tâm
Mà đến để cúng dường*

*Rộng được công đức này
Liền nghe ta nói đây
Vĩnh viễn rời ô uế
Kiên cố tâm tịnh đây*

*Trừ bệnh khổ ưu bi
Dung nghi cao đẹp lạ!
Được làm Chuyển Luân Vương
Đủ uy đức đại trí*

Tùy theo ở chốn nào
Phước lực thật là cao
Hoặc Vua, hoặc dân chúng
Niềm vui chẳng xiết bao

Toàn y phục tốt đẹp
Phụng cúng dâng tháp Phật
Người ấy khi tái sanh
Thân mình rục rờ nhất

Thiên Y Ca Hộ La
Đầy đủ để hiện ra
Thường hiện mùi hương lạ
Cảm nhận liền vui ca

Lại nữa trong lầu vàng
Y dệt thật nghiêm trang
Rục rờ sao mà đẹp
Tướng sư tử nguyên thanh

Tái sanh vào cõi trời
Thỏa ước mơ tâm nguyện
Lầu báu, trân bảo riêng
Tùy niệm mà sanh thiên

Nếu ai có phan đẹp
Cúng dường dâng tháp Phật
Theo ý mà vui lên
Nước Phật sanh về thật

Được thân màu vàng ánh
Các tướng đẹp vui thanh
Hưởng mỹ vị cao sang
Hiển nhạc vui hùng mạnh

Ở những nơi an lành
Y phục đẹp lịch thanh
Cúng phan đẹp cho Phật
Trên cung trời Đâu Suất

Người này khi sanh ra
Cửa cái đầy kho nhà
Không quyến thuộc nào hại
Kiên cố trí rộng đa!!

Trên dưới đều đoan nghiêm
Hiển cúng dường âm nhạc
Không bị lửa thiêu đốt
Cùng dao gậy làm ác

Chỉ dăng một đèn sáng
Cúng dường tháp của Phật
Công đức thí hoàn tất
Thọ mạng dài bậc nhất

Tâm thanh tịnh tuyệt vời
Hình sắc đẹp khôn nguôi
Khi tái hiện thân sau
Cõi tịnh vàng đẹp tươi

Sáng lành tỏa quang minh
Lực kiên cố quanh mình
Du hành nơi thế gian
Không sợ khủng bố nạn

Giả sử vô số kiếp
Cùng với các Phật quốc
Như số hạt cải mòng
Xưng lượng ấy chân thật

*Ta bảo phước báo này
Không thể nào nói hết
Rộng lớn như hư không
Cúng dường tháp miếu Phật*

*Người này chẳng bao lâu
Đủ ba hai tướng tốt
Ánh quang minh chiếu diệu
Thật không sao nói hết*

*Ánh sáng ấy rực rỡ
Soi tận sông cát vàng
Như hoa Tô Ma đẹp
Mở bày tướng nghiêm trang*

*Danh đồn khắp các nơi
Đặc biệt đại thần thông
Nhiều vô kể thọ dụng
Được an ổn tối thượng*

*Thường cùng Người và Trời
Thân cận và hỗ trợ
Đủ oai nghi thiếu dục
Kiên trì giới hạnh đúng*

*Trong rừng sâu vắng vẻ
Tu thiền định vui khỏe
Trí huệ chẳng giảm suy
Tâm Bồ Đề chẳng di*

*Tri túc chẳng cầu thêm
Tỳ Bi thường an vui
Ai tạo ra âm nhạc
Cúng dường người trong đời*

*Lìa phiền não sâu lo
Viên mãn tướng nhận nghe
Mắt thường thật sáng rõ
Xét xem rõ tư bề*

*Tai thường nghe tiếng lành
N như thế tâm tịnh thanh
Mũi cao, đẹp ngay thẳng
Tướng mạo thật hùng anh*

*Lưỡi này thường mềm mại
Màu sắc hồng êm ái
Âm lượng như Trời, Người
Nghe rõ câu thanh bai*

*Lưỡi chẳng nói điêu ngoa
Không đọa làm thân rắn
Không hư vọng, đoan chánh
Tối thượng thân thù thắng*

*Ý thường nghĩ hiền lành
Chẳng bao giờ gián đoạn
Chư Thiên, Người, Rồng, Thần
Ma Hầu, La Đà toán*

*Theo việc làm thế gian
An ủi mà thủ thường
Công đức bố thí thấy
Rộng như phước cúng dường.*

**Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận
Hết quyển thứ 21**